

Ôn tập Chương II

CHẤT QUANH TA

(1 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT


- Hiểu và hệ thống hoá được kiến thức cơ bản của Chương II – CHẤT QUANH TA.
 - Nêu được sự đa dạng của chất.
 - Trình bày và đưa ra được ví dụ về một số đặc điểm cơ bản ba thể của chất.
 - Nêu được một số tính chất vật lí, tính chất hoá học của chất.
 - Nêu được khái niệm, tiến hành được thí nghiệm và trình bày được quá trình diễn ra sự chuyển thể (trạng thái) của chất.
 - Nêu được một số tính chất của oxygen và tầm quan trọng của oxygen.
 - Nêu được thành phần của không khí và vai trò của không khí đối với tự nhiên.
 - Tiến hành được thí nghiệm đơn giản để xác định thành phần phần trăm thể tích của oxygen trong không khí.
 - Trình bày được sự ô nhiễm không khí và nêu được một số biện pháp bảo vệ môi trường không khí.
- Biết vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết bài tập, thực tế cuộc sống.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Đề cương tóm tắt kiến thức chương II.
- Chia nhóm, giao bộ câu hỏi và từ khoá đáp án để HS trả lời trước 1 tuần. HS chuẩn bị Sơ đồ tư duy hệ thống hoá kiến thức chương II theo bộ từ khoá đã cho.
- Phiếu bài tập.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động 1: THUYẾT TRÌNH		
Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none">– Giúp HS ôn lại các khái niệm chính đã học trong Chương II thông qua ghi nhớ các từ khoá, vẽ sơ đồ tư duy.– Bồi dưỡng năng lực thuyết trình.		
Tổ chức hoạt động	Hoạt động của HS	Kết quả/sản phẩm học tập
<ul style="list-style-type: none">– Tổ chức hoạt động thuyết trình.	<ul style="list-style-type: none">– Lần lượt các đại diện nhóm trình bày đáp án, thuyết trình sơ đồ tư duy của nhóm.	<ul style="list-style-type: none">– Đáp án các câu hỏi. Sơ đồ tư duy. VD:

<ul style="list-style-type: none"> – Cho HS các nhóm khác nhận xét, cho điểm các nhóm khác theo phiếu. – GV nhận xét, đánh giá. 	 <ul style="list-style-type: none"> – HS các nhóm nhận xét cho điểm các nhóm khác theo tiêu chí trong phiếu của GV phát. 	<ul style="list-style-type: none"> – Ôn lại các kiến thức đã học của Chương II một cách đầy hứng thú.
---	---	--

Hoạt động 2: VẬN DỤNG

Mục tiêu: Giúp HS củng cố và vận dụng kiến thức Chương II đã học.

<i>Tổ chức hoạt động</i>	<i>Hoạt động của HS</i>	<i>Kết quả/sản phẩm học tập</i>
<ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức hoạt động làm bài tập. – GV thu phiếu, chữa bài, nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS làm bài tập trong phiếu bài tập theo nhóm. 	<ul style="list-style-type: none"> – Hoàn thành phiếu bài tập.

Từ khoá: *Thể Rắn. Thể Lỏng. Thể Khí. Đông đặc. Ngưng tụ. Nóng chảy. Hoá hơi (sôi và bay hơi). Chất. Tính chất vật lí. Tính chất hoá học.*

NỘI DUNG PHIẾU BÀI TẬP

- Quá trình nào sau đây không có sự biến đổi chất?
 - Nướng bột làm bánh mì.
 - Đốt que diêm.
 - Rán trứng.
 - Làm nước đá.

Đáp án: D
- Kể tên hai khí có nhiều nhất trong không khí. Phần trăm của mỗi khí đó là bao nhiêu?

Đáp án: Oxygen (oxi): 21%
Nitrogen (Nitơ): 78%
- Bảng sau cho biết nhiệt độ nóng chảy và nhiệt độ sôi của một số chất:

<i>Chất</i>	<i>Nhiệt độ nóng chảy (°C)</i>	<i>Nhiệt độ sôi (°C)</i>
A	899	1883
B	– 15	78
C	0	100
D	– 139	4

a) Ở 1000 °C chất A ở thể nào?

b) Ở nhiệt độ phòng (25 °C), chất nào ở thể:

(i) khí? (ii) lỏng? (iii) rắn?

Đáp án: a) Lỏng.

 b) (i) D (ii) B, C (iii) A

4. Trên Mặt Trăng không có bầu khí quyển như ở Trái Đất. Khi du hành đến Mặt Trăng, nhà du hành vũ trụ cần:

a) Mang theo bình dưỡng khí.

b) Mặc đồ cách nhiệt.

Em hãy giải thích tại sao.

Đáp án:

a) Vì trên mặt trăng không có oxi.

b) Khi ánh sáng mặt trời chiếu vào bề mặt Mặt trăng, nhiệt độ có thể đạt tới 260 độ F (127 độ).

c) Khi mặt trời lặn, nhiệt độ có thể giảm xuống âm 280 độ F (-173 độ C). Con người không thể chịu được.